

Số: 873 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung danh sách đối tượng tinh giản biên chế năm 2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1934/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Đề án tinh giản biên chế năm 2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại các Công văn số: 740/SNNPTNT-TCCB ngày 26/3/2020, 1117/SNNPTNT-TCCB ngày 07/5/2020 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 1135/SNV ngày 09/6/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung danh sách 12 đối tượng thực hiện tinh giản biên chế kèm theo Đề án tinh giản biên chế năm 2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1934/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 (có danh sách cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- VPUB: CBTH;
- Lưu: VT, NC, v1379



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng

**DANH SÁCH ĐỘI TỰ ĐỘNG THỰC HIỆN TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ NĂM 2019 CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 108/2014/NĐ-CP NGÀY 20/11/2014 CỦA CHÍNH PHỦ**
(Kèm theo Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 19 / 6 /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhận	Số năm đóng BHXH	Tuổi khi giải quyết tình giản biên chế	Thời điểm tình giản biên chế	Lý do tình giản biên chế	
1	KHÔI HÀNH	1	2	3	4	5	6	7	8
*	Nghỉ hưu trước tuổi								
	Văn phòng Số								
1	Bùi Phú Phong	01/01/1963	Cử nhân kinh tế	Chuyên viên	34 năm 4 tháng	57 tuổi 10 tháng	01/12/2020	Năm 2019 được phân loại, đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ, cá nhân tự nguyện thực hiện tình giản biên chế và được cơ quan trực tiếp quản lý đồng ý	
	Chi cục Phát triển nông thôn								
2	Cao Thanh Dương	04/10/1965	Cử nhân kinh tế	Phụ trách phòng Hành chính- tổng hợp	35 năm 01 tháng	55 tuổi	01/11/2020	Có 02 năm liên tiếp liên kế tại thời điểm xét tình giản biên chế, được phân loại, đánh giá xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực (năm 2018, 2019)	
	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật								
3	Trần Ngọc Sơn	01/01/1963	Cử nhân kế toán	Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp	37 năm	57 tuổi 7 tháng	01/9/2020	Năm 2019 được phân loại, đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ, cá nhân tự nguyện thực hiện tình giản biên chế và được cơ quan trực tiếp quản lý đồng ý	
	Chi cục Kiểm lâm								

1	2	3	4	5	6	7	8	
9	Nguyễn Hon	03/10/1965	Cử nhân Kinh tế	Phó trưởng trạm Quản lý bảo vệ rừng huyện Ba To	33 năm 10 tháng	55 tuổi 01 tháng	01/12/2020	Đôi dư do rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước. (Hợp nhất các Ban Quản lý rừng phòng hộ thành Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh - QĐ số 2377/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)
10	Nguyễn Thanh Sơn	19/5/1963	Kỹ sư nông học	Cán sự	36 năm 01 tháng	57 tuổi 6 tháng	01/12/2020	Có 2 năm liên tiếp tại thời điểm xét tinh giản biên chế, viên chức có 01 năm được phân loại đánh giá xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp (năm 2018, 2019)
*	THời việc ngay							
	Trung tâm Khuyến nông							
11	Phan Thị Thu Hà	12/10/1973	Kỹ sư Công nghệ chế biến thủy sản	Kỹ sư	25 năm	47 tuổi 01 tháng	01/12/2020	Năm 2019 được phân loại, đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ, cả nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan trực tiếp quản lý đồng ý
	Ban Quản lý rừng phòng hộ							
12	Huỳnh Tấn Đức	10/02/1967	Trung cấp kế toán	Kế toán viên trung cấp	35 năm 01 tháng	53 tuổi 8 tháng	01/11/2020	Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn

(Danh sách này có 12 người) *l*